

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 28- 8- 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Bà Trần Thị Nơi

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hung Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: ông
Lê Quang Hưởng- Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà,
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2024/TLST- HNGĐ
ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc: ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa
các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phạm Thị H, sinh năm 1987

ĐK thường trú: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: thôn Lê Lợi, xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng

2. Bị đơn: anh Đinh Khắc T, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị H có mặt tại phiên tòa. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị
Phạm Thị H trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Đinh Khắc T và có đăng ký kết hôn tại Ủy
ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/11/2005. Sau khi kết
hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn

thường xuyên cãi nhau do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T không quan tâm đến gia đình. Vào các năm 2017 và năm 2023, chị đã từng nộp đơn xin ly hôn anh T nhưng sau đó được Toà án hoà giải chị lại rút đơn về. Tuy nhiên, anh T không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh T.

Chị và anh T có 02 con chung là Đình Đức H1, sinh ngày 21/8/2008 và Đình Tiến H2, sinh ngày 25/9/2011. Hiện nay con H1 đang ở với anh T còn con H2 đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con H2, còn anh T sẽ nuôi dưỡng con H1. Chị và anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện nay, chị đang thuê cửa hàng để buôn bán chăn ga gối đệm với mức thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Chị không yêu cầu Toà án giải quyết về quan hệ tài sản.

Bị đơn là anh Đình Khắc T trong bản tự khai và đơn xin vắng mặt đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn đúng như chị H trình bày. Anh cũng xác định quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và nuôi dạy con cái. Đã một số lần chị H làm đơn xin ly hôn anh nhưng sau đó vợ chồng đều đoàn tụ. Mặc dù hiện nay chị H đã bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị H nhưng anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn có khả năng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì Toà án giải quyết theo yêu cầu của chị H vắng mặt anh. Anh và chị H có 02 con chung như chị H đã trình bày. Hiện 02 con chung đều trên 07 tuổi nên đề nghị Toà án lấy ý kiến của con chung. Anh không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị H được ly hôn anh T; về quan hệ con chung: cần xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đình Tiến H2, sinh ngày 25/9/2011; giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đình Đức H1, sinh ngày 21/8/2008. Chị H và anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; về quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Đinh Khắc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng. Chị H đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn anh T; sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên mâu thuẫn và đã ly thân 01 năm nay. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh T xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được để vợ chồng đoàn tụ. Về phía chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh T. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng con Tiến Hưng còn để anh T nuôi con Đ. Anh T không có quan điểm gì về việc nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng của con Tiến H2 muốn được ở với cả bố mẹ, còn nguyên vọng của con Đức H1 muốn được ở với bố. Xét chị H và anh T đều có điều kiện nuôi con và căn cứ vào nguyên vọng của 02 con chung, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi con Tiến H2, giao cho anh T trực tiếp nuôi con Đức H1. Chị H và anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ tài sản: chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Đinh Khắc T.

2. Về quan hệ con chung: xử giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đình Tiến H2, sinh ngày 25/9/2011; giao cho anh Đình Khắc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đình Đức H1, sinh ngày 21/8/2008. Chị H và anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003828 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đình Khắc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Hùng Dũng,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng